

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Số: ...../...../GD-HĐKQ

Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ này được lập ngày.....tháng .....năm , bởi và giữa các bên:

### 1. KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:

Số CMND/ CCCD/ĐKDN:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/trụ sở:

Tài khoản lưu ký chứng khoán số: 021.....mở tại Công ty Cổ CP Chứng khoán VNDIRECT

Điện thoại di động:

Địa chỉ Email:

Người đại diện:

Chức vụ:

Số CMND/CCCD:

Theo văn bản ủy quyền số:

Ngày:

### 2. CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Giấy phép HĐKDCK số: **22/UBCK-GPHĐKD**

Ngày cấp: **16/11/2006**

Nơi cấp: **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

Địa chỉ trụ sở: **Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Điện thoại: : **(84-24) 39 724 568**

Fax: **(84-24) 39 410 500**

Địa chỉ email: **dvkh@vndirect.com.vn**

Người đại diện:

Chức vụ:

Theo văn bản ủy quyền số:

Ngày:

Khách hàng đề nghị mở tài khoản giao dịch ký quỹ và Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT (“VNDIRECT”) đồng ý giao kết hợp đồng, mở tài khoản và cung cấp dịch vụ cho Khách hàng theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ, và các Phụ lục kèm theo.

Khách hàng hiểu, đồng ý và cam kết thực hiện đúng các quy định của Các Điều Khoản và Điều kiện Hợp Đồng Mở Tài Khoản Ký Quỹ, các Phụ lục kèm theo và các văn bản mà Khách hàng ký kết, đăng ký với Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT.

Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng GDKQ”) được hiểu bao gồm Các Điều Khoản và Điều Kiện Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ, Phụ lục và các văn bản kèm theo. Hợp đồng GDKQ có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 02 bản.

KHÁCH HÀNG	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

# CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

## Điều 1. Đối tượng và mục đích của Hợp đồng

Khách hàng đề nghị và VNDIRECT đồng ý cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho Khách hàng với các nội dung sau đây:

- VNDIRECT mở Tài khoản giao dịch ký quỹ (viết tắt là TKGDQ) cho Khách hàng để Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ. Số TKGDQ được nêu tại phần đầu Hợp đồng GDKQ.
- VNDIRECT đồng ý cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán giao dịch ký quỹ (viết tắt là CKGDQ) theo Các Điều kiện và Điều khoản của Hợp đồng GDKQ.

## Điều 2. Điều kiện mở Tài khoản ký quỹ

Điều kiện mở TKGDQ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## Điều 3. Điều kiện thực hiện lệnh giao dịch ký quỹ

- Việc Khách hàng đặt lệnh/yêu cầu đặt Lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ trên TKGDQ nhưng không đủ số dư tiền thì mặc nhiên Khách hàng đề nghị VNDIRECT cho Khách hàng vay tiền để giao dịch ký quỹ (viết tắt là GDKQ). Khi Lệnh mua CKGDQ được khớp, Khách hàng đồng ý và chấp nhận rằng: Kể từ thời điểm khớp lệnh, Khách hàng nợ VNDIRECT số tiền mà VNDIRECT đã giải ngân cho Khách hàng vay để thanh toán Lệnh mua CKGDQ của Khách hàng. Khoản vay GDKQ (sau đây gọi là Khoản vay) của Khách hàng sẽ được VNDIRECT ghi nhận và thông báo cho Khách hàng khi có yêu cầu.
- Khi đặt Lệnh mua CKGDQ Khách hàng phải đảm bảo: (i) Tổng giá trị nợ thực tế không vượt quá Hạn mức cho vay GDKQ; và (ii) Tỷ lệ ký quỹ (viết tắt là TLQ) thực tế không thấp hơn TLQ ban đầu; và (iii) Việc đặt Lệnh mua CKGDQ chỉ được áp dụng đối với chứng khoán thuộc Danh sách chứng khoán GDKQ theo quy định của VNDIRECT. VNDIRECT có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các Lệnh mua CKGDQ của Khách hàng.
- Hạn mức cho vay GDKQ của VNDIRECT đối với Khách hàng không vượt quá: (i) hạn mức nêu tại Phụ lục I Hợp đồng GDKQ; và/hoặc (ii) hạn mức tối đa mà pháp luật cho phép.

## Điều 4. Quy định về Tài sản bảo đảm và Tỷ lệ ký quỹ

- Khách hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tiền, chứng khoán trên TKGDQ, các quyền liên quan đến CKGDQ, và tài sản khác có trên tài khoản chứng khoán mở tại VNDIRECT để làm Tài sản bảo đảm (viết tắt là TSBĐ) cho các Khoản vay để thực hiện GDKQ. TSBĐ không được phép rút ra, chuyển nhượng hay dùng làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng với bên thứ ba, trừ khi được sự chấp thuận của VNDIRECT.
- Danh sách chứng khoán GDKQ và/hoặc TLQ của mỗi chứng khoán do VNDIRECT quyết định và thông báo công khai. VNDIRECT có quyền thay đổi Danh sách chứng khoán GDKQ và/hoặc TLQ của mỗi chứng khoán vào bất kỳ thời điểm nào và có thể áp dụng thay đổi này ngay cả khi Khách hàng chưa được thông báo. TLQ đối với mỗi chứng khoán có hiệu lực áp dụng kể từ thời điểm được VNDIRECT thông báo áp dụng cho đến khi VNDIRECT thông báo thay đổi TLQ mới. TLQ mới có hiệu lực áp dụng để tính giá trị TSBĐ cho toàn bộ chứng khoán trong TKGDQ của Khách hàng (bao gồm cả chứng khoán hiện có và chứng khoán mua mới từ khi VNDIRECT thông báo TLQ mới).
- Giá trị TSBĐ và TLQ thực tế được tính theo công thức nêu tại Phụ lục I Hợp đồng GDKQ. VNDIRECT sẽ thông báo TLQ thực tế của Khách hàng khi Khách hàng có yêu cầu.
- Các mốc TLQ thực tế:
  - TLQ thực tế > (lớn hơn) TLQ ban đầu: Khách hàng được thực hiện Lệnh mua CKGDQ trong phạm vi Hạn mức còn lại.
  - TLQ thực tế  $\geq$  (lớn hơn hoặc bằng) TLQ duy trì: Khách hàng được phép duy trì danh mục chứng khoán trên TKGDQ nếu TKGDQ không có nợ quá hạn.
  - TLQ duy trì > (lớn hơn) TLQ thực tế  $\geq$  (lớn hơn hoặc bằng) Tỷ lệ xử lý: Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tiền hoặc TSBĐ để đưa TLQ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
  - TLQ thực tế < (nhỏ hơn) Tỷ lệ xử lý: VNDIRECT có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng.
- Khách hàng đồng ý rằng VNDIRECT có toàn quyền điều chỉnh TLQ ban đầu, TLQ duy trì và/hoặc Tỷ lệ xử lý mà không cần thông báo trước cho Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng các TLQ ban đầu, TLQ duy trì và Tỷ lệ xử lý mới sẽ được áp dụng cho chứng khoán có trong TKGDQ không phân biệt chứng khoán đã mua trước hoặc sau khi tỷ lệ mới được VNDIRECT thông báo áp dụng. Khách hàng đồng ý luôn duy trì TLQ thực tế trên TKGDQ tại từng thời điểm đáp ứng các quy định về các TLQ do VNDIRECT thông báo đang có hiệu lực áp dụng tại cùng thời điểm.
- Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKGDQ khi: (i) trên TKGDQ có tiền và (ii) nếu sau khi rút tiền mà TLQ thực tế lớn hơn hoặc bằng TLQ ban đầu.
- Bổ sung TSBĐ:
  - Nếu TLQ thực tế của Khách hàng giảm xuống thấp hơn TLQ duy trì (vì bất kỳ lý do gì) thì Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung TSBĐ để TLQ thực tế lớn hơn hoặc bằng TLQ duy trì.
  - VNDIRECT sẽ gửi yêu cầu ký quỹ bổ sung tới Khách hàng. Khi nhận được yêu cầu ký quỹ bổ sung, Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung TSBĐ theo đúng yêu cầu của VNDIRECT.  
Việc bổ sung TSBĐ được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng chứng khoán có trong Danh sách chứng khoán GDKQ. Giá trị TSBĐ bổ sung được tính theo quy định tại Phụ lục I Hợp đồng GDKQ.

## Điều 5. Quy định về thanh toán và thời hạn thanh toán

- Thời hạn mỗi Khoản vay GDKQ được quy định tại Phụ lục I Hợp đồng GDKQ. Thời hạn cho vay GDKQ có thể được điều chỉnh hoặc gia hạn theo quyết định của VNDIRECT trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Thời hạn cho vay mới (sau khi điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các Khoản vay mới phát sinh kể từ khi VNDIRECT áp dụng thời hạn mới về cho vay GDKQ.
- Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách hàng đồng ý trả nợ cho VNDIRECT (gồm nợ gốc và nợ lãi) ngay khi Khách hàng có tiền trong TKGDQ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) tùy thuộc vào số dư tiền có trong TKGDQ của Khách hàng.
- Vào ngày hết thời hạn (Ngày đáo hạn) của Khoản vay GDKQ, Khách hàng có trách nhiệm trả VNDIRECT toàn bộ Khoản vay và tiền lãi của Khoản vay.
- VNDIRECT có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự khấu trừ tiền trên TKGDQ của Khách hàng vào Ngày đáo hạn để thu hồi khoản nợ của Khách hàng.
- Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào Ngày đáo hạn, Khoản vay đến hạn và tiền lãi vay phát sinh sẽ bị coi là Nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn.

## Điều 6. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay GDKQ do VNDIRECT quyết định và thông báo cho Khách hàng. VNDIRECT có quyền điều chỉnh (tăng hoặc giảm) mức lãi suất cho vay. Mức lãi suất mới (sau điều chỉnh) sẽ: (i) có hiệu lực áp dụng kể từ ngày VNDIRECT có thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay; và (ii) áp dụng đối với các Khoản vay của Khách hàng (gồm cả Khoản vay cũ chưa thanh toán và Khoản vay mới) phát sinh kể từ thời điểm bắt đầu áp dụng lãi suất mới.

# CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

6.2. Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, lễ, Tết) tương ứng với Khoản vay GDKQ của Khách hàng. Công thức cụ thể như sau: Tiền lãi vay = Số tiền vay \* lãi suất \* số ngày vay thực tế.

## Điều 7. Xử lý Tài sản bảo đảm

- 7.1. Nếu Khách hàng không bổ sung đầy đủ TSBĐ theo yêu cầu ký quỹ bổ sung thì VNDIRECT có quyền bán TSBĐ của Khách hàng để TLKQ thực tế trên TKGDQK của Khách hàng lớn hơn hoặc bằng TLKQ ban đầu.  
Nếu Khách hàng không trả hết nợ cho VNDIRECT đối với Khoản vay đến hạn thì VNDIRECT có quyền bán TSBĐ của Khách hàng để thu hồi Khoản vay đến hạn của Khách hàng.
- 7.2. Trước khi thực hiện bán TSBĐ, VNDIRECT sẽ thông báo cho Khách hàng. Việc bán giải chấp TSBĐ do VNDIRECT toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo bán TSBĐ hay không. VNDIRECT sẽ gửi bản sao kê kết quả giao dịch bán TSBĐ cho Khách hàng khi Khách hàng có yêu cầu.
- 7.3. Khách hàng đồng ý rằng nếu sau khi bán TSBĐ mà tổng số tiền có trên TKGDQK của Khách hàng không đủ trả hết nợ cho VNDIRECT thì VNDIRECT có toàn quyền áp dụng các quy định/biện pháp sau đây: (i) Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên Tài khoản giao dịch thông thường của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc (ii) Yêu cầu phong tỏa và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản Ngân hàng của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc (iii) Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc (iv) Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng để thu hồi nợ.  
Khách hàng đồng ý rằng: (i) VNDIRECT có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ nêu trên; (ii) Các cơ quan/tổ chức có liên quan (Ngân hàng, Cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của VNDIRECT mà không cần thêm ý kiến của Khách hàng miễn rằng VNDIRECT có chứng cứ về việc Khách hàng chưa trả hết nợ cho VNDIRECT.

## Điều 8. Vi phạm, bồi thường thiệt hại và giải quyết tranh chấp

- 8.1. Bên vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.
- 8.2. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng GDKQ, VNDIRECT có quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ GDKQ mà không phụ thuộc vào Thời hạn vay GDKQ. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VNDIRECT tổng giá trị nợ thực tế theo thông báo của VNDIRECT.

## Điều 9. Thông báo

- 9.1. VNDIRECT đồng ý sẽ thông báo cho Khách hàng trong trường hợp Khách hàng vi phạm Hợp đồng, yêu cầu ký quỹ bổ sung, chấm dứt, tạm dừng cung cấp dịch vụ GDKQ hoặc các thay đổi liên quan đến Hợp Đồng GDKQ.
- 9.2. Các thông báo của VNDIRECT cho Khách hàng theo Hợp Đồng GDKQ được thực hiện bằng một trong các phương thức gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS, đăng trên website [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn) hoặc phương thức khác quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán. Các thông báo của Khách hàng gửi cho VNDIRECT được thực hiện bằng hình thức chuyển tận nơi hoặc gửi thư bảo đảm cho tới trụ sở chính của VNDIRECT.
- 9.3. Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại Hợp Đồng GDKQ. Việc Khách hàng không nhận được thông báo của VNDIRECT không phải là lý do để VNDIRECT phải hoãn thực hiện các biện pháp cần thiết hoặc là lý do để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng.

## Điều 10. Thời điểm Hợp đồng có hiệu lực, chấm dứt Hợp đồng

- 10.1. Hợp Đồng GDKQ có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 10.2. Hợp Đồng GDKQ sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
- Khách hàng có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và đã thực hiện hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với VNDIRECT;
  - VNDIRECT quyết định chấm dứt Hợp đồng do Khách hàng vi phạm Hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật;
  - Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án là phạm tội; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản;
  - Trường hợp bất khả kháng mà không thể khắc phục được; hoặc
  - VNDIRECT bị giải thể, bị phá sản, thu hồi giấy phép hoạt động.
- 10.3. Phương thức thanh lý Hợp đồng thực hiện theo quy định của VNDIRECT trên cơ sở phù hợp với quy định của Hợp Đồng GDKQ, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và quy định chung của pháp luật.  
Khi Hợp đồng chấm dứt, Khách hàng hoặc người thừa kế hoặc kế nhiệm hợp pháp của Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với VNDIRECT.

## Điều 11. Cam kết của các bên

- 11.1. VNDIRECT cam kết tuân thủ và thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng GDKQ.
- 11.2. Khách hàng xác nhận, đồng ý và cam kết:
- Khách hàng cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng GDKQ.
  - Khách hàng đã được VNDIRECT giải thích rõ về các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên TKGDQK.
  - Khách hàng đã đọc và hiểu đầy đủ các quy định của Hợp đồng cũng như Phụ lục đính kèm và cam kết tuân thủ các quy định tại Hợp đồng.
  - Khách hàng không thuộc những đối tượng bị cấm thực hiện GDKQ theo quy định của Pháp luật.
  - Khách hàng không chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng GDKQ cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.
  - VNDIRECT không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản thua lỗ, chi phí hay thiệt hại nào phát sinh từ việc Khách hàng thực hiện các GDKQ.

## Điều 12. Điều khoản chung

- 12.1 Các nội dung không được quy định tại Hợp Đồng GDKQ sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán (Hợp đồng mở tài khoản) và quy định của pháp luật. Nếu có sự khác nhau giữa nội dung của Hợp đồng mở tài khoản và Hợp Đồng GDKQ thì quy định của Hợp Đồng GDKQ được ưu tiên áp dụng. Định nghĩa về TLKQ, TLKQ ban đầu, TLKQ duy trì, Tỷ lệ xử lý quy định tại Hợp Đồng GDKQ có thể khác và ưu tiên áp dụng so với định nghĩa của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- 12.2 Các tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết theo phương thức chung quy định tại Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán.
- 12.3 Hợp Đồng GDKQ cấu thành một phần không tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký giữa Khách hàng và VNDIRECT. Các Phụ lục đính kèm là phần không tách rời của Hợp Đồng GDKQ.

# PHỤ LỤC I

## CÁC ĐIỀU KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN VAY GIAO DỊCH KÝ QUỸ

(Kèm theo Hợp Đồng Mở Tài khoản giao dịch ký quỹ số ...../...../GD-HĐKQ ký ngày...../...../.....)

- Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ:** Theo quy định của VNDIRECT và/hoặc của pháp luật.
- Thời hạn cho vay:** Thời hạn đối với mỗi khoản vay tối thiểu 03 ngày và tối đa 03 tháng kể từ ngày giải ngân Khoản vay. Thời hạn vay có thể được VNDIRECT gia hạn nhiều lần, thời gian gia hạn mỗi lần tối đa là 03 tháng.
- Ngày bắt đầu tính lãi vay:** Ngày VNDIRECT giải ngân Khoản vay.
- Lãi suất cho vay:** Theo quy định của VNDIRECT. Lãi suất quá hạn bằng 150% Lãi suất cho vay trong hạn.
- Công thức tính Giá trị TSBĐ:**  
**Giá trị TSBĐ** là trị giá tính thành tiền của TSBĐ và do VNDIRECT xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá trị TSBĐ} = \sum(\text{số lượng chứng khoán giao dịch ký quỹ} * \text{Giá căn cứ} * \text{Tỷ lệ ký quỹ})$$

Trong đó :

- **Giá căn cứ** là giá tham chiếu của chứng khoán theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và được xác định theo nguyên tắc sau (nhưng không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của VNDIRECT):
    - (i) Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại ngày giao dịch đó;
    - (ii) Ngoài phiên giao dịch là giá đóng cửa của chứng khoán tại ngày giao dịch liền trước gần nhất.
  - **Tỷ lệ ký quỹ** khi xác định giá trị TSBĐ là TLKQ đang có hiệu lực tại cùng thời điểm xác định giá trị TSBĐ . Trong trường hợp Khách hàng sử dụng tài sản của bên thứ ba làm TSBĐ thì phải được bên thứ ba đồng ý bằng văn bản và được VNDIRECT chấp thuận. Trong trường hợp này giá trị TSBĐ bao gồm cả giá trị tài sản của bên thứ ba.
- 6. Tỷ lệ ký quỹ thực tế**  
Tỷ lệ ký quỹ thực tế tính theo% (Rtt) được tính theo công thức sau:

$$Rtt = \frac{\text{Giá trị TSBĐ}}{\text{Tổng giá trị nợ thực tế - tiền - tiền bán chứng khoán chờ về}} * 100$$

- Tỷ lệ ký quỹ ban đầu** là 100%.
- Tỷ lệ ký quỹ duy trì** là 90%.
- Giá trị TSBĐ bổ sung** (Tiền ký quỹ bổ sung, chứng khoán ký quỹ bổ sung):
  - 9.1. Số tiền ký quỹ bổ sung được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số tiền ký quỹ bổ sung} = \text{Tổng giá trị nợ thực tế - tiền - tiền bán chứng khoán chờ về} - (\text{Giá trị TSBĐ} * \text{Tỷ lệ ký quỹ ban đầu} / \text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì})$$

- 9.2. Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung được xác định như sau:

$$\text{Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung} = [(\text{Tổng giá trị nợ thực tế - tiền - tiền bán chứng khoán chờ về}) * \text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì} / \text{Tỷ lệ ký quỹ ban đầu}] - \text{Giá trị TSBĐ}$$

Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung} = \text{Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung} / (\text{Giá căn cứ} * \text{Tỷ lệ ký quỹ})$$

- Tỷ lệ xử lý** là 85%.